

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1822/QĐ-BNNMT ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tại Tờ trình số 1491/TTr-KKTCN ngày 18 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 02 thủ tục hành chính (TTHC), bao gồm: 01 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 01 TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp (*Phần I. Danh mục TTHC*).

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm:

1. Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp

- Có trách nhiệm thiết lập quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (*Phần II. Nội dung quy trình*).

- Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

2. Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp thiết lập quy trình điện tử giải quyết các TTHC liên quan đến việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Thay thế TTHC có mã số 1.010733 tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp.

- Bãi bỏ TTHC có mã số 1.010730 tại Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế công bố danh mục TTHC được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Môi trường theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Quyết định số 1633/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong lĩnh vực Môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Kinh tế, công nghiệp.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Mạnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC LĨNH VỰC
MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP**
(Kèm theo Quyết định số 2090/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Nội dung sửa đổi, bổ sung
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)	1. Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. 2. Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: a) Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026: - Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II; - Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. b) Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026: - Không quá 20 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn) hoặc Ứng dụng định danh quốc gia.	Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định theo quy định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.	- Nghị quyết số 66.19/2026/NQ CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Thông tư số 22/2026/TT BNNMT ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính	- Cơ quan/Người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thời gian giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Cơ quan/ Người có thẩm quyền quyết định; - Kết quả thực hiện TTHC; - Căn cứ pháp lý.

		cấp tỉnh; - Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công. 3. Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. 4. Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.			thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường - Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020. - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT 10-01-2022. - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP 06-01-2025. - Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ		
--	--	--	--	--	--	--	--

					môi trường. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025. - Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT		
--	--	--	--	--	--	--	--

					ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025. - Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT		
--	--	--	--	--	--	--	--

					ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.		
--	--	--	--	--	---	--	--

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường	Môi trường	- Căn cứ Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hoá thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hoá điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; - Căn cứ Thông tư số 22/2026/TT-BNNMT ngày 19/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Thông tư liên quan phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	UBND thành phố

Phần II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)

1.1. Trường hợp 1: Trước ngày 01 tháng 7 năm 2026

- Thời hạn giải quyết:
- Không quá 30 ngày đối với dự án đầu tư nhóm I (**240 giờ làm việc**);
- Không quá 20 ngày đối với dự án đầu tư nhóm II (**160 giờ làm việc**);
- Không quá 10 ngày đối với dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công (**80 giờ làm việc**);
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)		
			Nhóm I	Nhóm II	Dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		01 giờ	01 giờ	01 giờ
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (<i>tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả</i>).	01 giờ	01 giờ	01 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)		
			Nhóm I	Nhóm II	Dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công
II	TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP		165 giờ	144 giờ	67 giờ
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	02 giờ	02 giờ	02 giờ
Bước 2.2	Chuyên viên Phòng Môi trường - Doanh nghiệp	Chuyên viên xử lý hồ sơ: Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, yêu cầu đóng phí thẩm định (nếu có); dự thảo kết quả giải quyết trình Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	157 giờ	137 giờ	60 giờ
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng Môi trường - Doanh nghiệp	Kiểm tra, xem xét trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt	02 giờ	02 giờ	02 giờ
Bước 2.4	Lãnh đạo Ban Quản lý	Ký phê duyệt Tờ trình đề nghị cấp giấy phép môi trường gửi UBND thành phố	03 giờ	02 giờ	02 giờ
Bước 2.5	Bộ phận văn thư /Chuyên viên	Văn thư vào sổ văn bản, ký số, đóng dấu chuyển văn bản (bản điện tử và bản giấy), chuyên viên liên thông hồ sơ trên phần mềm một cửa, chuyển hồ sơ trình UBND thành phố cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để thực hiện thủ tục.	01 giờ	01 giờ	01 giờ
III	Quy trình tại UBND thành phố		72 giờ	15 giờ	14 giờ
Bước 3.1	Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm phục vụ hành chính công TP	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý	01 giờ	01 giờ	01 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)		
			Nhóm I	Nhóm II	Dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công
Bước 3.2	Chuyên viên Văn phòng UBND thành phố	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố phê duyệt	68 giờ	11 giờ	10 giờ
Bước 3.3	Lãnh đạo Văn phòng UBND TP	Kiểm tra, ký xác nhận văn bản/hồ sơ	01 giờ	01 giờ	01 giờ
Bước 3.4	Lãnh đạo UBND thành phố	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	01 giờ	01 giờ	01 giờ
Bước 3.5	Bộ phận văn thư/TN&TKQ Văn phòng UBND thành phố	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển văn bản (điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.	01 giờ	01 giờ	01 giờ
IV	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP				
Bước 4	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố (<i>Bộ phận Một cửa bất kỳ nhận hồ sơ đầu vào</i>)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).			
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ	160 giờ	80 giờ

1.2. Trường hợp 2: Từ ngày 01 tháng 7 năm 2026

- Thời hạn giải quyết:
- Không quá 30 ngày đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (**240 giờ làm việc**);
- Không quá 10 ngày đối với trường hợp dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công (**80 giờ làm việc**);
- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	
			Trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ NN&MT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công
I	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP		01 giờ	01 giờ
Bước 1	Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, xã/Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.	Hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp/trực tuyến; + Cung cấp thông tin, hướng dẫn người dân/doanh nghiệp thực hiện TTHC; + Ưu tiên hỗ trợ thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến. - Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho tổ chức/cá nhân theo quy định; - Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố (trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến); - Chuyển hồ sơ (điện tử) trên Hệ thống và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết (tiếp nhận, ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả).	01 giờ	01 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	
			Trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ NN&MT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công
II	TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP		165 giờ	67 giờ
Bước 2.1	Lãnh đạo Phòng Môi trường - DN	Nhận hồ sơ (điện tử) và phân công giải quyết	02 giờ	02 giờ
Bước 2.2	Chuyên viên Phòng Môi trường - Doanh nghiệp	Chuyên viên xử lý hồ sơ: Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, yêu cầu đóng phí thẩm định (nếu có); dự thảo kết quả giải quyết trình Lãnh đạo Phòng Môi trường - Doanh nghiệp	157 giờ	60 giờ
Bước 2.3	Lãnh đạo Phòng Môi trường - Doanh nghiệp	Kiểm tra, xem xét trình Lãnh đạo Ban Quản lý phê duyệt	02 giờ	02 giờ
Bước 2.4	Lãnh đạo Ban Quản lý	Ký phê duyệt Tờ trình đề nghị cấp giấy phép môi trường gửi UBND thành phố	03 giờ	02 giờ
Bước 2.5	Bộ phận văn thư /Chuyên viên	Văn thư vào sổ văn bản, ký sổ, đóng dấu chuyển văn bản (bản điện tử và bản giấy), chuyên viên liên thông hồ sơ trên phần mềm một cửa, chuyển hồ sơ trình UBND thành phố cho Bộ phận TN&TKQ của Văn phòng UBND thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố để thực hiện thủ tục.	01 giờ	01 giờ
III	Quy trình tại UBND thành phố		72 giờ	14 giờ
Bước 3.1	Bộ phận TN&TKQ của VP UBND thành phố tại TT PVHCC TP	Kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ cho chuyên viên Văn phòng UBND thành phố thụ lý	01 giờ	01 giờ
Bước 3.2	Chuyên viên Văn phòng UBND TP	Xem xét, xử lý hồ sơ, trình Lãnh đạo Văn phòng UBND thành phố phê duyệt	68 giờ	10 giờ

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (giờ làm việc)	
			Trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định của Bộ NN&MT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an	Dự án đầu tư công đặc biệt theo quy định của pháp luật về đầu tư công
Bước 3.3	Lãnh đạo Văn phòng UBND TP	Kiểm tra, ký xác nhận văn bản/hồ sơ	01 giờ	01 giờ
Bước 3.4	Lãnh đạo UBND thành phố	Xem xét, phê duyệt kết quả TTHC	01 giờ	01 giờ
Bước 3.5	Bộ phận văn thư/TN&TKQ Văn phòng UBND TP	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển văn bản (điện tử và bản giấy) cho Bộ phận TN&TKQ của Ban Quản lý tại Trung tâm phục vụ hành chính công thành phố.	01 giờ	01 giờ
IV	TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP			
Bước 4	Trung tâm PVHCC phường, xã/Trung tâm PVHCC thành phố (<i>Bộ phận Một cửa bất kỳ nhận hồ sơ đầu vào</i>)	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/tổ chức và thu phí, lệ phí (nếu có).		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			240 giờ	80 giờ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ